

Số: /BC-UBND

Ba Tơ, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội
5 năm 2021-2025 và kế hoạch kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện Công văn số 1476-CV/HU ngày 21/5/2025 của Huyện uỷ về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 5 năm 2020-2025; UBND huyện báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 05 NĂM 2021-2025

I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/6/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/11/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và hằng năm HĐND huyện ban hành nghị quyết, UBND huyện ban hành quyết định để triển khai thực hiện, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết đã xác định. Để thực hiện một cách triệt để, có trọng tâm, trọng điểm, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng trưởng (theo giá so sánh năm 2010): Năm 2025 ước đạt 9,6%, bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 10,51%.

(2) Tổng giá trị sản phẩm năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 2.530,29 tỷ đồng.

(3) Cơ cấu kinh tế: Chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ: Ngành nông nghiệp giảm từ 53,46% xuống còn 45,99%; ngành công nghiệp – xây dựng tăng từ 31,99% lên 37,86%; ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 14,55% lên 16,15%.

(4) Giá trị sản phẩm bình quân đầu người (tính theo giá hiện hành): năm 2025 ước đạt 54,8 triệu đồng/người/năm.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 ước đạt 4.749,151 tỷ đồng, tăng so với mục tiêu giai đoạn 2021- 2025 là 56,35%; số thu trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2025 là 292,9 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện hưởng 275,475 tỷ đồng; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh giai đoạn ước thực hiện

3.699,073 tỷ đồng.

(6) Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân đạt 13,5 tiêu chí/xã, lũy kế đến nay có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Ba Động, Ba Cung, Ba Điền, Ba Liên*).

(7) Đến năm 2025, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 21 trường, gồm mầm non: 9/20 tỷ lệ 45%; tiểu học: 5/8, tỷ lệ 62,5%; THCS: 7/19, tỷ lệ 36,8% (*trong đó, THCS: 4/7, tỷ lệ 75,1%; TH&THCS: 3/12, tỷ lệ 25%*).

(8) Đến nay có 14/19 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, chiếm tỷ lệ 73,6%; số giường bệnh/vạn dân 19,5 giường, số bác sỹ/vạn dân là 7,15 bác sỹ.

(9) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,98‰

(10) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân 98,55%.

(11) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội ước đạt 85,7%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo 30%.

(12) Ước thực hiện cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm 11,23%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 7,5%.

(13) Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch ước đạt 98%, Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh ước đạt 95%.

(14) Năm 2025, Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt 77%.

(15) Năm 2025 trồng rừng ước đạt 7.900 ha, sản lượng khai thác ước đạt 981.097 m³, tỷ lệ che phủ rừng đạt 68,05%.

(16) Giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng hàng năm đạt 100%.

(17) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt danh hiệu vững mạnh về quốc phòng đạt 95%, trong đó tỷ lệ vững mạnh toàn diện là 70%.

(18) Năm 2025, ước thực hiện 90% xã, thị trấn và 80% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Về kinh tế

2.1.1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về phát triển nông nghiệp gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai hiệu quả chương trình “mỗi xã một sản phẩm” theo hướng sản xuất hàng hóa và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Tốc độ tăng trưởng bình quân ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 là 6,87%. Giá trị sản xuất đất nông nghiệp ước đạt 70 triệu đồng/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt tăng từ 28.995,43 tấn lên 34.546,4 tấn, đảm bảo an ninh lương thực; sản lượng các loại cây công nghiệp ngày ổn định qua các năm. Nông dân đã áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, một số mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa nông dân và doanh nghiệp được thực hiện hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi¹, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị. Diện tích nuôi thủy sản bình quân 222,84 ha/năm, sản lượng thu hoạch thủy sản bình quân là 161,22

¹ Tổng đàn trâu đạt 28.502 con, đàn bò 5.323 con, đàn heo 31.337 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 3.831,8 tấn

tấn/năm. Khảo sát đưa vào quy hoạch định hướng phát triển 33 vùng trồng trọt tập trung/880,5 ha và 21 vùng chăn nuôi tập trung/295 ha.

Phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, đến nay, huyện có 15 sản phẩm OCOP (*trong đó có 03 sản phẩm được công nhận 4 sao và 12 sản phẩm được công nhận 3 sao*).

Công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng được quan tâm²; phát triển lâm nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn. Giá trị sản xuất đất lâm nghiệp ước đạt 95-97 triệu đồng/ha/chu kỳ. Tạo điều kiện các doanh nghiệp thực hiện liên kết phát triển rừng trồng trên địa bàn huyện, hiện nay, có 03 đơn vị³ thực hiện việc liên kết hỗ trợ trồng rừng và cấp chứng chỉ rừng đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện với diện tích từ 5.000-6.000 ha. Đồng thời, tiếp tục làm việc với các doanh nghiệp và chính quyền địa phương các xã, thị trấn tiếp tục triển khai việc liên kết cấp chứng chỉ rừng trên địa bàn huyện năm 2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030.

Hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Toàn huyện có 184 công trình thủy lợi kiên cố. Tổng diện tích được tưới 2 vụ là 6.064 ha, trong đó: tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố là: 4.788 ha, đạt 78,95% diện tích tưới.

Xây dựng nông thôn mới: Toàn huyện có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiêu chí bình quân đạt 13,5 tiêu chí/xã.

2.1.2. Phát triển công nghiệp - xây dựng gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng các khu dân cư, phát triển đô thị, phấn đấu xây dựng thị trấn Ba Tơ đạt một số tiêu chí của đô thị loại IV, đô thị mới Ba Vì tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại V

Giá trị sản xuất và tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đều tăng theo từng năm; tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2021-2025 là 15,2%. Tỷ lệ lao động trong khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ có xu hướng tăng qua các năm trong tổng lao động trong toàn huyện. Tỷ lệ lao động công nghiệp 0,79% so với lao động có việc làm.

Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp tăng dần, chủ yếu phát triển công nghiệp trong cụm công nghiệp Ba Động và ngoài cụm công nghiệp. Đưa vào danh mục thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp Ba Vì (20 ha) và cụm công nghiệp Ba Đình. Triển khai các bước di dời cụm công nghiệp thị trấn Ba Tơ ra khỏi đô thị thị trấn Ba Tơ.

Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được ưu tiên đầu tư, nhất là thực hiện các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân; hạ tầng cung cấp điện, công nghệ thông tin và truyền thông, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thương mại, khoa

² Trồng rừng tập trung bình quân giai đoạn 2021-2025 là 8.355,65 ha/năm, sản lượng khai thác bình quân giai đoạn 2021-2025 là 977.890 m³/năm. Tổ chức trồng 52.633 cây phân tán và 979.500 cây keo theo Đề án một tỷ cây xanh. Tỷ lệ che phủ rừng 68,05%.

³ Công ty TNHH sản xuất Thương mại Vạn Lý, Công ty TNHH nguyên liệu giấy Thượng Hải và Hợp Tác xã An Lộc Phát

học, công nghệ⁴ được quan tâm đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực.

Kết quả thực hiện các nội dung có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26/6/2020 và các Nghị quyết, Chương trình hành động Huyện ủy, Kế hoạch của UBND huyện về xây dựng và phát triển đô thị: Thị trấn Ba Tơ đạt 44/49 tiêu chuẩn đô thị loại V (*đạt thêm 2 tiêu chuẩn: Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh và dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị*) và đạt thêm 3 tiêu chuẩn đô thị loại IV (*số thuê bao internet, tỷ lệ phủ sóng thông tin di động, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom*). Đầu tư xây dựng đô thị mới Ba Vì đạt 35/49 tiêu chuẩn đô thị loại V. UBND huyện đã ưu tiên dành nguồn lực lớn để đầu tư ở 2 đô thị trung tâm của huyện, từ đó đã tạo cho bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, xanh, sạch đẹp.

Thực hiện kêu gọi đầu tư các khu dân cư theo quy định trên địa bàn thị trấn Ba Tơ tại 03 dự án⁵ đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với quy mô 16,35ha, 526 lô đất ở; đồng thời tiếp tục thực hiện chuẩn bị đầu tư và kêu gọi đầu tư các công trình, khu dân cư⁶ trên phần diện tích đất do nhà nước quản lý.

2.1.3. Phát triển thương mại, dịch vụ

Giá trị sản xuất ngành dịch vụ: Tốc độ tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 12,94%. Hạ tầng về dịch vụ được đầu tư, nâng cấp, chất lượng từng bước cải thiện, các loại hình dịch vụ phát triển và phong phú, đa dạng với sự tham gia của các thành phần. Công tác quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của huyện được chú trọng gắn với phát triển du lịch tại địa phương. Tổ chức phiên chợ trưng bày các sản phẩm đặc trưng, kết hợp giới thiệu sản phẩm du lịch, trình diễn di sản văn hóa huyện Ba Tơ; hoạt động giao lưu, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc

⁴ - Thi công tuyến đường T1 trong Cụm công nghiệp Ba Động với kinh phí thực hiện 6,2 tỷ đồng, trồng cây xanh vỉa hè Cụm công nghiệp Ba Động với kinh phí 400 triệu đồng. Công nghiệp năng lượng tái tạo (thủy điện), bổ sung vào quy hoạch điện VIII dự án điện gió (50MW). Hiện nay tỷ lệ lấp đầy trong cụm công nghiệp Ba Động đạt 62%, năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp trong cụm còn thấp, chủ yếu sản xuất sản phẩm thô.

- Hạ tầng giao thông: Các tuyến đường ở các địa phương được cứng hóa 100% từ xã đến thôn, ô tô thông suốt 4 mùa, chỉ riêng xã Ba Vì còn 2 thôn (thông Mang Đen và thôn Nước Ui) mùa mưa ô tô chưa đi lại được. Đường làng, ngõ xóm được BTXM trên 97% đã tạo cho bộ mặt nông thôn, đô thị ngày càng sạch đẹp.

- Hạ tầng đô thị: Trong giai đoạn, được sự quan tâm của UBND huyện đầu tư nhiều công trình như Chỉnh trang đô thị mới Ba Vì, Khu dân cư phía đông đường Trần Toại, Khu dân cư phía Tây suối Tầng Năng, sân vận động huyện; điện chiếu sáng ở 2 đô thị; xử lý thu gom rác thải bảo vệ môi trường, chăm sóc cây xanh; hệ thống camera an ninh; cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu cuộc sống người dân ở các đô thị.

- Hạ tầng thương mại: Kết cấu hạ tầng về dịch vụ được đầu tư, nâng cấp, chất lượng từng bước cải thiện, các loại hình dịch vụ phát triển và phong phú, đa dạng với sự tham gia của các thành phần. Tổ chức thành công: Phiên chợ trưng bày các sản phẩm đặc trưng, kết hợp giới thiệu sản phẩm du lịch, trình diễn di sản văn hóa huyện Ba Tơ; Hoạt động giao lưu, hội chợ, triển khai thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Ba Tơ năm 2023; hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm năm 2024. Kêu gọi, thu hút đầu tư trong lĩnh vực thương mại: UBND tỉnh đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu Ba Ngạc và cửa hàng xăng dầu Ba Bích; ngoài ra các Doanh nghiệp tư nhân cũng đã đầu tư, mở rộng hệ thống cửa hàng điện máy (thị trấn Ba Tơ, Ba Động, Ba Vì), cửa hàng nội thất, cửa hàng tiện lợi winmart, các dịch vụ nha khoa, dịch vụ phòng khám tư nhân... Sửa chữa, nâng cấp chợ thị trấn Ba Tơ. Kêu gọi đầu tư dịch vụ logistic tại xã Ba Tiêu.

- Hạ tầng cấp điện: Mạng lưới điện quốc gia được đầu tư mở rộng đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, 99,7% hộ sử dụng điện, sử dụng điện an toàn.

- Hạ tầng thông tin, truyền thông, khoa học – công nghệ: Trên địa bàn các xã đều có các trạm tiếp và phát sóng truyền thanh, truyền hình thuộc quản lý của Trung tâm truyền thông huyện; Các cụm loa phát thanh hoạt động ổn định; các đơn vị dịch vụ có các trạm tiếp phát mạng điện thoại, internet, cấp quan, các dịch vụ truyền hình... Hệ thống mạng lưới internet, các nhà mạng điện thoại phủ sóng 100%.

⁵ Khu dân cư đô thị mới Ba Tơ, Khu dân cư phía Đông bờ kè suối Tài Năng, Khu dân cư Chợ mới thị trấn Ba Tơ

⁶ Chuẩn bị đầu tư các Khu dân cư: Đá Bàn, phía Đông kè Sông Liên. Tiếp tục kêu gọi đầu tư lấp đầy Cụm CN Ba Động, Khu du lịch Hồ Tôn Dung,... và đưa Cụm CN Ba Vì vào quy hoạch để kêu gọi đầu tư giai đoạn tiếp theo

thiểu số huyện Ba Tơ năm 2023; hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm năm 2024.

Kêu gọi, thu hút đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu Ba Ngạc đã đi vào hoạt động, UBND tỉnh đã cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu Ba Bích và đang triển khai các bước thu hút đầu tư Trung tâm vận chuyển và kho bãi tại xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ (do Tập đoàn Trường Hải đề xuất). Ngoài ra các doanh nghiệp tư nhân cũng đã đầu tư, mở rộng hệ thống cửa hàng điện máy (Thị trấn Ba Tơ, Ba Động, Ba Vi), cửa hàng nội thất, cửa hàng tiện lợi Winmart, Bách Hóa Xanh, các dịch vụ nha khoa, dịch vụ phòng khám tư nhân,... và đồng thời sửa chữa, nâng cấp chợ thị trấn Ba Tơ nhằm đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, các dịch vụ khác cần dần hình thành phát triển như du lịch, vui chơi giải trí,...

2.1.4. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác quản lý về tài nguyên, khoáng sản được tăng cường. Đất đai được quản lý theo quy định của pháp luật. Các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện kịp thời, công khai, minh bạch. Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng công trình, dự án theo qui định; công tác thống kê đất đai và kiểm kê đất đai được thực hiện nghiêm túc, kịp thời nhằm chỉnh lý biến động đất đai hàng năm phù hợp giữa hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất.

Triển khai thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân ký cam kết về bảo vệ môi trường; đến nay, có trên 96,2% rác thải thu gom, xử lý đúng nơi qui định (*trong đó, 77% rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo*).

Công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai được quan tâm thực hiện, xây dựng các kịch bản, kế hoạch để chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở.

2.1.5. Thu chi ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 ước đạt 4.749,151 tỷ đồng, tăng so với mục tiêu giai đoạn 2021- 2025 là 56,35%; số thu trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2025 là 292,9 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện hưởng 275,475 tỷ đồng; thu bổ sung từ ngân sách tỉnh giai đoạn ước thực hiện 3.699,073 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025 ước đạt 4.298,799 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên 2.627,122 tỷ đồng.

2.1.6. Đầu tư công

Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN từ năm 2021 đến tháng 5/2025: Đã phân bổ 1.183,312 tỷ đồng (*trong đó vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 576,61 tỷ đồng*), đã giải ngân 826,274 tỷ đồng.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.2.1. Về giáo dục – đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo huyện có nhiều đổi mới, nâng cao chất lượng

giáo dục, đạt được một số kết quả nổi bật⁷. Đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục phổ thông chuyển hướng tích cực từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học. Giáo dục nhà trường, kết hợp giáo dục gia đình và giáo dục xã hội được chú trọng. Các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở có chuyển biến tích cực. Phương pháp dạy - học và công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục được đổi mới theo hướng hiện đại, ngày càng thực chất, hiệu quả hơn. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hoá, từng bước bảo đảm số lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được cải thiện, bước đầu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Đến năm 2025, chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia ước đạt 21/47 trường⁸. Đã tích cực triển khai, thực hiện các nghị quyết, đề án, chính sách của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2.2.2. Về y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, nâng cấp, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Đến nay có 14/19 trạm y tế xã được công nhận trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia, 100% các trạm Y tế xã có bác sỹ làm việc thường xuyên. Tất cả các trạm Y tế xã đăng ký khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế; đảm bảo công tác cấp cứu người bệnh. Đặc biệt hiện nay số trạm có máy điện tim là 08 trạm, 09 trạm có máy Siêu âm. Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. Đã triển khai Đề án Hồ sơ sức khỏe điện tử. Đội ngũ thầy thuốc và cán bộ, nhân viên y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng được thực hiện tốt hơn.

Y tế dự phòng được tăng cường, kịp thời dập tắt các ổ dịch hạn chế lây lan, không để xảy ra dịch lớn. Đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cấp bách, phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19 ở từng giai đoạn và thực tiễn của huyện; mang lại những kết quả khá toàn diện trên cả phương diện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân, luôn đảm bảo, kịp thời, đúng đối tượng được Nhà nước hỗ trợ. Từ năm 2021-2025 đã cấp hơn 363.600 lượt thẻ Bảo hiểm y tế cho đối tượng trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ hơn 99%. Tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng lực lượng lao động trong độ tuổi ước đạt 9,1%. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng, các chương trình mục tiêu về y tế được triển khai thực hiện tốt. Đến năm 2025, ước tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi còn 21,4%.

2.2.3. Về thông tin, truyền thông - văn hóa - thể thao gắn với nhiệm vụ

⁷ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 97% trở lên; năm học 2023-2024: 05 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh. Năm học 2024-2025: 08 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh.

⁸ Số trường đạt chuẩn 21/47, gồm mầm non: 9/20 tỷ lệ 45%; tiểu học: 5/8, tỷ lệ 62,5%; THCS: 7/19, tỷ lệ 36,8% (trong đó, THCS: 4/7, tỷ lệ 75,1%; TH&THCS: 3/12, tỷ lệ 25%).

trọng tâm phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương

Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng con người Ba Tơ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa trong mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị được chú trọng. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp và di sản văn hoá được bảo tồn, phát huy. Chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá từng bước được nâng cao. Đời sống văn hoá của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Các thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư, nâng cấp⁹. Các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị¹⁰. Đến năm 2025, ước có 89% gia đình và 98% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX về phát triển du lịch và Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, từ đó việc bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, bảo tồn di sản văn hóa truyền thống, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị - xã hội gắn với phát triển du lịch ngày càng tốt hơn. Sản phẩm du lịch từng bước được đa dạng gắn với sản phẩm OCOP đặc trưng của mỗi địa phương, góp phần tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, thu hút khách du lịch đến Ba Tơ; góp phần tạo cơ hội làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động tại Thôn Bùi Hui, xã Ba Trang, Thôn Làng Teng, xã Ba Thành. Có thể khẳng định Du lịch đã, đang và sẽ có những đóng góp nhất định đối với phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trường học, luôn được coi trọng, đẩy mạnh, góp phần tăng cường sức khỏe, các môn thể thao như: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và các môn thể thao truyền thống cũng được quan tâm tổ chức, qua đó đã góp phần đưa phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao của huyện Ba Tơ ngày một phát triển.

2.2.4. Thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng người có công, các chế độ chính sách, an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công từng bước được cải thiện, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công theo quy định¹¹.

⁹ Trung tâm Văn hóa huyện đã được đầu tư xây dựng, 18/19 xã, thị trấn có nhà văn hoá, chiếm 94,73%; 93/93 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa. Sân vận động thể thao được đầu tư nâng cấp; đầu tư thiết bị thể thao ngoài trời tại Quảng trường 11/3, Công viên mini cầu Sông Liên, sân Công viên huyện và Công viên mini đường 3/2. Thiết chế TDTT do các đơn vị sự nghiệp và tư nhân quản lý: Có 6 nhà thi đấu đa năng ở các trường, 10 sân cỏ nhân tạo do tư nhân quản lý.

¹⁰ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định công nhận Nghệ dệt thổ cẩm truyền thống của đồng bào Hrê ở thôn Làng Teng và Nghệ thuật trình diễn Chiêng 3 của dân tộc Hrê huyện Ba Tơ được xếp vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, UBND tỉnh quyết định xếp hạng 4 di tích cấp tỉnh gồm: Di tích Chiến thắng Nước lầy, xã Ba Ngạc, di tích chiến thắng Giá Vực, xã Ba Vĩ, di tích Chiến thắng Trà Nô, xã Ba Tô và Di tích Thắng cảnh Thác Cao Muôn xã Ba Vinh

¹¹ Hằng năm tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách và viếng nghĩa trang Liệt sỹ huyện nhân dịp Lễ, Tết với

Nhiều chính sách được triển khai để đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động, số người có việc làm tăng lên¹²

Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ¹³. Thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Triển khai thực hiện chủ trương công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện; kết quả là huyện đầu tiên của tỉnh thực hiện hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát với 547 nhà, trong đó: xây mới 405 nhà, sửa chữa 142 nhà¹⁴.

Chính sách trợ giúp xã hội đã hỗ trợ kịp thời cho nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội như: Người cao tuổi, người cao tuổi nghèo neo đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, người khuyết tật, người nhiễm HIV¹⁵....

2.2.5. Triển khai thực hiện công tác dân tộc

Quan tâm chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 gắn với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi đạt kết quả. Cùng với nguồn lực của Nhà nước và địa phương, việc huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý các nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đã thu hút được các nguồn lực xã hội hóa như vốn hỗ trợ tổ chức phi chính phủ (WVI). Các nguồn lực này đã có những đóng góp quan trọng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được người dân đồng tình, ủng hộ.

2.3. Công tác tổ chức nhà nước, thanh tra, tư pháp

2.3.1. Tổ chức nhà nước

Đã kịp thời ban hành các kế hoạch, đề án tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để nâng cao chất

tổng kinh phí thực hiện 16.027 triệu đồng/40.462 xuất quà. Thực hiện chi các chế độ, chính sách đối với người có công cách mạng khoảng 240 tỷ đồng, bình quân hàng tháng 1.661 người được thụ hưởng, hàng năm chi khoảng 48 tỷ đồng. Thực hiện chi trả cho 1.759 đối tượng điều dưỡng tại nhà, số tiền 2.442 triệu đồng.

¹² Ước đến năm 2025 giải quyết việc làm mới là: 8.300 người, mỗi năm giải quyết việc làm cho khoảng 1.600 - 1.700 lao động. Đến nay có 113 lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn, hàng năm đạt trung bình khoảng 23% so với kế hoạch tính giao (bình quân có 22,6 lao động/năm).

¹³ Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2021 là 5.995 hộ, chiếm 34,68%, hộ cận nghèo: 2.378 hộ, chiếm 13,76 %. Đến cuối năm 2024, hộ nghèo giảm còn: 2.815 hộ, chiếm 15,95 %, giảm 3.180 hộ; hộ cận nghèo giảm còn: 1.543 hộ, chiếm 8,74 %, giảm 835 hộ. Bình quân từ năm 2022 – 2024, hộ nghèo giảm 6,24 %/năm, hộ cận nghèo giảm 1,67 %/năm. Ước thực hiện cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo giảm 11,23%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 7,5%.

¹⁴ Nhà ở người có công cách mạng: hoàn thành 37/37 nhà, trong đó: xây mới: 18 nhà, sửa chữa: 19 nhà; Nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo: hoàn thành 510/510 nhà, trong đó: xây mới: 387 nhà (hộ nghèo: 309 nhà; hộ cận nghèo: 78 nhà) và sửa chữa: 123 nhà (hộ nghèo: 96 nhà; hộ cận nghèo: 27 nhà).

¹⁵ Thực hiện chi trợ cấp khoảng 32 tỷ đồng, bình quân hàng tháng 1.440 người được thụ hưởng, hàng năm chi khoảng 6.5 tỷ đồng. Thực hiện cấp gạo hỗ trợ cứu đói cho nhân dân bị thiệt hại do bão và mưa lũ gây ra trên địa bàn huyện: 2.032 hộ/6.094 khẩu, tổng số gạo: 91.410 kg; người dân bị ảnh hưởng dịch Covid -19 cho 332 hộ/958 khẩu với tổng số gạo: 14.370 kg; gạo “đỏ lửa” trong Tết Nguyên đán trên địa bàn huyện: 5.984 hộ/13.197 khẩu, tổng số gạo: 258.185 kg.

lượng và hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII¹⁶.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa 15 và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 bảo đảm an toàn, bầu đủ số lượng, đúng cơ cấu; kịp thời củng cố nhân sự, bộ máy chính quyền các cấp. Hội đồng nhân dân huyện đã có nhiều nỗ lực đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết. Hoạt động giám sát được tăng cường trên nhiều lĩnh vực, tập trung giải quyết các vấn đề cử tri quan tâm. Vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân được phát huy, thể hiện tinh thần trách nhiệm đại diện của cử tri. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có những sáng tạo, đổi mới trong tổ chức và phương thức hoạt động, nhất là trong khâu thẩm tra, chuẩn bị nội dung chương trình kỳ họp, điều hành kỳ họp, ứng dụng công nghệ thông tin trong gửi, nhận tài liệu; các hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát, khảo sát được thực hiện thường xuyên, đúng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc được cử tri quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện.

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp chính quyền đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành; thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, từng bước được cơ cấu, chuẩn hoá theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; năng lực lãnh đạo, tham mưu, giải quyết công việc từng bước được nâng lên; chất lượng, hiệu quả công việc có tiến triển; cơ cấu cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số cơ bản đảm bảo quy định. Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm thực hiện theo quy định, công tác thi đua khen thưởng được thực hiện thường xuyên.

Thực hiện thành công Đề án số 07-ĐA/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện thí điểm mô hình “Dân tin - Đảng cử” tại huyện. Triển khai thực hiện hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, vị trí việc làm cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Hoàn thành kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; sắp xếp cán bộ, công chức xã Ba Chùa (cũ). Hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên, kiện toàn thôn, tổ dân phố; giải thể đơn vị hành chính xã Ba Chùa sáp nhập một phần diện tích và dân số vào đơn vị hành chính thị trấn Ba Tơ và xã Ba Đình;

¹⁶ Cụ thể: Hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ; Hợp nhất Phòng Y tế vào Văn phòng HĐND và UBND; Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường và chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Dân tộc hiện nay và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo của Phòng Nội vụ; Thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở chức năng như hiện nay và tiếp nhận bổ sung chức năng, nhiệm vụ quản lý về giáo dục nghề nghiệp từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sáp nhập Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin vào Hội Chữ Thập đỏ; Hợp nhất Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện và Hội Từ yêu nước huyện thành Hội Cựu Thanh niên xung phong và Từ yêu nước huyện Ba Tơ.

kết quả: Sáp xếp giảm 01 ĐVHC xã Ba Chùa (cũ) trong giai đoạn 2019 - 2021 chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; giảm được 01 xã và 26 thôn, tổ dân phố; còn 19 xã, thị trấn với 93 thôn, tổ dân phố; HĐND huyện thông qua Nghị quyết không sáp nhập đơn vị hành chính xã Ba Động do yếu tố đặc thù. Năm 2025, triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo yêu cầu quy định, đề nghị cấp có thẩm quyền sắp xếp, sáp nhập giảm từ 19 ĐVHC cấp xã còn 08 ĐVHC.

Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện quyết liệt, toàn diện trên tất cả các nội dung đã tạo được những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 08/7/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy được thực hiện đạt kết quả, chỉ số cải cách hành chính huyện qua các năm giữ mức ổn định mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, có năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; vị thứ xếp hạng ngày càng được nâng lên, năm 2023 xếp thứ 5/13 huyện, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2021. Thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đạt được một số kết quả nhất định. Chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, giải quyết hồ sơ trước hạn, đúng hạn khá cao. Triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ nhu cầu của người dân để phổ cập chuyển đổi số rộng rãi trong xã hội. Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đột phá trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân, tích hợp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/6/2022 về việc triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; phê duyệt phương án tự chủ giai đoạn 2023-2025 cho 53 đơn vị sự nghiệp¹⁷. Hiện nay, các đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, tài sản trong việc quản lý sử dụng kinh phí và tài sản công; hoàn thành tốt việc thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động trong đơn vị cũng như nhiệm vụ cấp trên giao hàng năm theo chức năng nhiệm vụ; chấp hành tốt các chính sách, chế độ và các quy định tài chính hiện hành.

2.3.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số cuộc thanh tra từ năm 2020 đến nay là 29 cuộc/41 đơn vị, trong đó 19 cuộc/22 đơn vị là thanh tra theo kế hoạch, 10 cuộc/19 đơn vị là thanh tra đột xuất ngoài kế hoạch. Kết quả: Xử lý kinh tế phát hiện sai phạm qua thanh tra:

¹⁷ Trong đó: 49 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (47 trường học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và Trung tâm chính trị huyện), 03 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế và hoạt động khác (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Đội quản lý đô thị và các công trình công cộng huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện) và 01 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch, thông tin và truyền thông (Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện).

1.404.571.261 đồng (thu hồi nộp NSNN số tiền 688.648.497 đồng; hoàn trả NSH số tiền 493.705.704 đồng; thu hồi số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất sai quy định 72.051.941 đồng; thực hiện hoàn trả lại cho cá nhân thực hiện hoàn trả lại cho cá nhân, phụ huynh do chưa thực hiện đúng chế độ quy định với tổng số tiền 150.165.119 đồng, phụ huynh do chưa thực hiện đúng chế độ quy định với tổng số tiền 150.165.119 đồng). Thanh tra đột xuất đã thu hồi 4.709 m² đất do công nhận không đúng đối tượng. Xử lý trách nhiệm: Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 15 đơn vị được thanh tra (*Xử lý kỷ luật 7 cá nhân có sai phạm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao*). Chuyển cơ quan điều tra: 02 cuộc (hành vi sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách của UBND xã Ba Liên và quản lý cấp đất tại quỹ đất Cà phê – Ca cao xã Ba Tiêu).

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hạn chế tình trạng đơn thư tồn đọng kéo dài. Tổng số công dân được người đứng đầu tiếp trên địa bàn huyện là: 351 lượt/358 người, trong đó UBND huyện tiếp dân: 19 lượt /23 người; UBND xã tiếp 332 lượt/ 335 người. Về công tác tiếp nhận đơn và kết quả thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết: Tổng vụ việc tiếp nhận trên địa bàn là 1.057 vụ. Số vụ khiếu nại là 13 vụ, số vụ tố cáo là 01 vụ, số vụ việc phản ánh, kiến nghị: 1.043 vụ, còn lại 13 vụ (*kiến nghị, phản ánh*) phát sinh đang giải quyết. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp: Tổng số vụ việc phát sinh 01 vụ việc, đã giải quyết xong 01 vụ việc tại thôn Cây Muối, xã Ba Trang.

Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã chỉ đạo hướng dẫn, triển khai công tác tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập hằng năm đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo quy định¹⁸.

2.3.3. Công tác tư pháp

Công tác cải cách tư pháp được quan tâm lãnh đạo thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 19-KH/HU ngày 05/03/2021 về triển khai thực hiện kế hoạch số 08-KH/BCĐCCTPTW ngày 19/11/2020 của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương về triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2020 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Công tác tuyên truyền các hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp trên các thông tin đại chúng được đẩy mạnh; tích cực xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp luật mới. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy,

¹⁸ Năm 2021: Số cơ quan, đơn vị thực hiện kê khai là 81 đơn vị, số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu là: 451 người; số người đã kê khai 451/451 người, tỷ lệ đạt 100%. Số bản kê khai đã công khai 451 bản, tỷ lệ đạt 100% so với bản đã kê khai. Kê khai hàng năm (năm 2021 đến năm 2024): 986/987 người, đạt tỷ lệ 99,89%, số bản công khai 986 bản, đạt tỷ lệ 100%, trong đó: Năm 2021 là 185/185 người, năm 2022 là 255/255 người; năm 2023 là: 278/279 người (01 trường hợp Chủ tịch UBND xã Ba Động ốm nặng dài ngày); năm 2024 là 268/268 người đạt tỷ lệ 100%. Ngoài ra, đột xuất còn có kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ theo quy định.

xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp được nâng cao, sắp xếp cán bộ hợp lý, tiếp nhận biên chế, đề nghị bổ nhiệm đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán và bổ trợ tư pháp, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của cán bộ; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, có năng lực, trình độ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng cán bộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chỉ đạo cân đối, hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, mua sắm trang thiết bị cho các cơ quan tư pháp bảo đảm cho hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng công tác chuyên môn.

2.4. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh

2.4.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đồng bộ, chặt chẽ, nghiêm túc; kịp thời sơ, tổng kết đề ra giải pháp chỉ đạo có hiệu quả. Tập trung xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, đủ sức đánh bại mọi âm mưu hoạt động “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trên địa bàn huyện. Xác định, xây dựng lực lượng vũ trang huyện là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Kịp thời kiện toàn Hội đồng giáo dục Quốc phòng và an ninh (QPAN) các cấp đúng, đủ thành phần, hoạt động có hiệu quả. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt chỉ tiêu. Thường xuyên phổ biến kiến thức giáo dục QPAN trên các phương tiện truyền thông tin và lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt đến tổ dân phố, khu dân cư. Hàng năm, xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó: xã, thị trấn vững mạnh toàn diện: 50%. Thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện trong nhiệm kỳ. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện và tổ chức diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ cho 100% xã, thị trấn. Tổ chức và tham gia nhiều hội thi, hội thao cấp tỉnh, cấp quân khu đúng quy định, đạt chất lượng cao. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác phối hợp từ khâu lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quy hoạch, xây dựng kế hoạch củng cố quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ; kịp thời khảo sát điều chỉnh, bổ sung quyết tâm tác chiến phòng thủ sát thực tế địa hình của huyện.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; xác lập, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, góp phần bảo vệ

độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy quân sự quán triệt và triển khai nhiều giải pháp xây dựng chi, đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên nghiên cứu, cụ thể hóa các nghị quyết cấp trên; gắn xây dựng chi, đảng bộ với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng đội ngũ cán bộ với đội ngũ đảng viên. Hàng năm, đảng viên trong lực lượng vũ trang đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, tạo nguồn trong tuyển quân đạt 10% trở lên. Tổ chức tốt công tác đăng ký tuổi 17 cho nam công dân, kiên quyết xử lý các trường hợp chống, trốn thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự. Phối hợp với trường Trung học phổ thông Ba Tơ, Trung học phổ thông Phạm Kiệt làm tốt công tác hướng nghiệp quân trong tuyển sinh quân sự.

Công tác bảo đảm hậu cần luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt chế độ kinh tế công khai, phát huy tốt dân chủ trong đơn vị; bảo đảm hậu cần phục vụ cho nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện, nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu hàng năm. Thường xuyên đẩy mạnh công tác tăng gia sản xuất phù hợp. Bảo đảm duy trì quân số khỏe đạt 99,8%. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Xây dựng, quản lý doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp” và phong trào thi đua “Ngành hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy”. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy nổ.

2.4.2. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh chính trị về trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra đột biến, bất ngờ, bị động, phức tạp về an ninh, trật tự; đấu tranh ngăn chặn “âm mưu, diễn biến hòa bình” và hoạt động chống phá. Kịp thời cụ thể hoá các văn bản của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Hàng năm xây dựng ít nhất 90% xã, thị trấn và 75% doanh nghiệp, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 1.421 lượt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các xã, thị trấn với hơn 49.000 lượt người tham dự; xây dựng hiệu quả các hình thức tuyên truyền như: Thành lập hệ thống Fanpage, câu lạc bộ pháp luật của lực lượng công an và các mô hình tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải ngay tại cơ sở như mô hình “Camera an ninh”, “Tổ liên gia an toàn PCCC”; “Cổng trường an toàn về an toàn giao thông”... Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc bảo đảm thực chất, sâu rộng. Theo đó, đảm bảo bình quân có 94% xã, thị trấn và 97.5% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Quyết liệt, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia. Chỉ đạo nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các

vụ việc nổi lên, phức tạp về an ninh, trật tự, nổi bật là chỉ đạo giải quyết ổn định vụ chiếm đất lâm nghiệp xảy ra tại thôn Cây Muối, xã Ba Trang.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, không để xảy ra tội phạm băng nhóm, mang tính côn đồ. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội gắn với phòng ngừa nghiệp vụ; mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trong các dịp lễ, tết, nổi bật là đã điều tra khám phá 49/50 vụ phạm tội về trật tự xã hội (đạt 98%), bắt xử lý 65 đối tượng; trong đó, có 06/06 vụ án rất nghiêm trọng (đạt 100%). Kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt tỷ lệ cao (đạt 91,71%).

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, không để xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng tổ chức quán triệt và thực hiện cam kết 100% cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông, không can thiệp, cản trở việc xử lý của lực lượng giao thông. Chỉ đạo tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm giao thông với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*” nhất là vi phạm nồng độ cồn, ma túy, xe quá khổ, quá tải. Tổ chức các tuyến xe buýt đưa đón học sinh THPT trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng Công an huyện thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới theo đúng tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*” và Nghị quyết số 12 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng Công an huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo tiềm lực hậu cần, kỹ thuật công an nhân dân. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trang thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ được trang cấp theo đúng quy định.

III. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Về phát triển kinh tế - xã hội

Cơ cấu kinh tế, tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng có tăng nhưng vẫn còn thấp. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong ngành công nghiệp – xây dựng, thương mại dịch vụ có chuyển biến nhưng còn chậm, chưa tương xứng với dư địa của các địa phương. Quy hoạch thiếu đồng bộ, chồng chéo chưa có sự cập nhật dẫn đến vướng mắc khi triển khai. Tốc độ phát triển đô thị chậm.

Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ chưa tạo được sản phẩm hàng hóa cung cấp cho thị trường. Phát triển lâm nghiệp chưa gắn với công nghiệp chế biến gỗ, chưa thu hút được nhiều người dân tham gia trồng cây gỗ lớn. Phát triển kinh tế tập thể, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm, kinh tế trang trại chậm phát triển; chưa thu hút được doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển nông nghiệp.

Hệ thống kết cấu hạ tầng ở các địa phương chưa được đầu tư đồng bộ, yêu cầu và nhu cầu phát triển lớn trong khi nguồn lực có hạn. Kết quả phát triển đô thị chậm, chủ yếu trong chờ nguồn ngân sách nhà nước đầu tư, chưa huy động được nguồn lực ngoài ngân sách, các tiêu chí về đô thị đạt thấp. Công tác quản lý trật tự đô thị từng lúc, từng nơi chưa được xử lý kịp thời, tình trạng xây dựng không phép, trái phép vẫn còn xảy ra.

Phát triển dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, kinh tế du lịch chưa đóng góp nhiều vào cơ cấu kinh tế; thiếu cơ sở dịch vụ có chất lượng cao. Dịch vụ phục vụ phát triển du lịch chủ yếu tự phát, chưa có sự định hướng, quản lý chặt chẽ của chính quyền và một số ngành, chưa đáp ứng nhu cầu người dân địa phương cũng như du khách.

Tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai vẫn còn xảy ra, chưa được xử lý dứt điểm; do vướng mắc trong cơ chế chính sách nên quá trình triển khai phương án xử lý đất nhỏ, hẹp trên địa bàn thị trấn còn chậm so với kế hoạch đề ra.

1.2. Về quốc phòng, an ninh, nội chính

Công tác xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ có mặt chưa toàn diện. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn, yếu tố phức tạp, có xu hướng tăng, tai nạn giao thông chưa được kiểm chế, công tác nắm tình hình có lúc chưa kịp, thông tin chưa sâu. Công tác vận động quần chúng, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa bàn chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao.

Tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp còn diễn ra; một số vụ việc, nhất là tranh chấp dân sự về đất đai, hỗ trợ bồi thường, tái định cư giải quyết còn chậm, chưa dứt điểm. Công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng chưa được đổi mới nội dung, hình thức, tính phòng ngừa chưa cao.

2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu. Trong những năm đầu nhiệm kỳ, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, hậu quả kéo dài; thiên tai bất lợi. Cơ chế chính sách có nhiều thay đổi, nhiều bất cập chồng chéo đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra. Nguồn vốn đầu tư được phân bổ rất thấp so với nghị quyết, kế hoạch đề ra, chủ yếu là nguồn kinh phí cấp trên bố trí, chưa huy động được ngoài ngân sách. Địa hình nhiều đồi núi, sông suối nên diện tích canh tác nhỏ lẻ, manh mún, việc đưa cơ giới vào các khâu làm đất, thu hoạch khó có thể thực hiện để tạo được cánh đồng lớn. Dịch bệnh động vật mới phát sinh và diễn biến phức tạp tác động lớn đến chăn nuôi. Công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp chậm phát

triển, nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế. Số lượng thí sinh tham gia thi tuyển trong các kỳ tuyển dụng viên chức ít hơn so với chỉ tiêu đề ra; lộ trình thực hiện luật giáo dục không theo kịp dẫn đến ảnh hưởng một phần nào đó đến công tác tham gia thi tuyển của các thí sinh; một số em học sinh đó thường xuyên bỏ học hoặc học giả gạo làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của trường...đã ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa có sự tập trung và quyết tâm cao nhất. Năng lực quản lý, điều hành của lãnh đạo ở một số địa phương, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy mạnh mẽ, chưa bám sát thực tiễn địa phương, cơ sở; còn tâm lý lo ngại, e dè, sợ trách nhiệm. Sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành và địa phương trong thực hiện một số nhiệm vụ, nhất là giải quyết các khó khăn, vướng mắc có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ, còn tình trạng đùn đẩy nhiệm vụ; tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Các đối tượng phạm tội thường xuyên thay đổi phương thức hoạt động, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, đa dạng, manh động nên gặp nhiều khó khăn trong phát hiện, xử lý.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Mục tiêu tổng quát

Tranh thủ thời cơ, thuận lợi, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Chú trọng tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tận dụng lợi thế sẵn có để đẩy mạnh quảng bá và phát triển du lịch; sử dụng có hiệu quả và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhất là thủ tục hành chính. Tập trung thực hiện, đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Quyết liệt đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

- (1) Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn 8-9%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 45-46%, công nghiệp - xây dựng 38-41% (trong đó công nghiệp 38- 40%) và dịch vụ 17-19%.
- (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt và vượt dự toán được giao.

2.2. Chỉ tiêu về xã hội – môi trường

(1) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non: 60%, tiểu học: 100%, trung học cơ sở: 85,7%, THPT: 50%.

(2) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 99%.

(3) Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 04 xã (Ba Động, Ba Vì, Ba Tơ, Ba Vinh), tỷ lệ 50%.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng từ 4-6%/năm.

(5) Thu nhập bình quân đầu người 48-52 triệu đồng/người/năm.

(6) Tỷ lệ độ che phủ rừng 68%; tỷ lệ đất cây xanh đô thị 3-4m²/người

(7) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý 79,2%

2.3. Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh

(1) Hằng năm, tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng 100%; Trong đó, vững mạnh toàn diện 70%

(2) Hằng năm, tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự 80%.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững

Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn dựa vào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quy hoạch và quản lý chặt chẽ các quy hoạch, tạo các vùng không gian kinh tế động lực phù hợp với đặc trưng khu vực, địa phương, khai thác không gian phát triển tiềm năng trên cơ sở các vùng không gian kinh tế động lực (Vùng kinh tế động lực đô thị; động lực các khu vực công nghiệp; Vùng kinh tế rừng xanh; Vùng kinh tế nông nghiệp), 4 hành lang kinh tế chiến lược của tỉnh và 3 đô thị gắn với du lịch, công nghiệp và kinh tế nông nghiệp xanh tạo động lực phát triển được xác định trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Chú trọng phát triển công nghiệp, thu hút một số dự án công nghiệp quy mô, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp thân thiện hơn với môi trường và chế biến sâu lâm sản, tận dụng được nguồn lao động tại chỗ... Đẩy mạnh huy động đầu tư hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp, nhất là hệ thống giao thông kết nối và hệ thống xử lý chất thải.

Đổi mới và từng bước phát triển các ngành dịch vụ phục vụ đời sống người dân như: Văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, môi trường...; khuyến khích và tạo môi trường tốt phát triển các dịch vụ: khoa học và công nghệ; viễn thông; công nghệ thông tin; tư vấn khởi nghiệp và các dịch vụ mới của nền kinh tế số. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển thương mại theo hướng hiện đại, phổ cập các loại hình thương mại mới, áp dụng công nghệ cao.

Thu hút đầu tư các dịch vụ tổng hợp, siêu thị, trung tâm thương mại và chợ tại các đô thị và khu vực quy hoạch du lịch. Tiếp tục nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các hình thức bán buôn và bán lẻ phù hợp với xu thế phát triển. Thu hút đầu tư phát triển hệ thống khu bãi, trung tâm trung chuyển trên cơ sở lợi thế QL24, QL24B và cao tốc Quảng Ngãi – Kon Tum.

Chuyển mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp theo chuỗi giá trị gắn với nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành vùng sản xuất chuyên canh, quy mô lớn như các khu chăn nuôi tập trung, trang trại trồng trọt, vùng chuyên canh nông nghiệp, thân thiện với môi trường. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn; đẩy mạnh trồng cây gỗ lớn, lâu năm, cây dược liệu, tăng độ che phủ rừng, phát triển thị trường tín chỉ các - bon từ rừng. Khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển thủy sản từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; phát triển hài hòa giữa khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Đổi mới phương thức quản trị, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ các mô hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp; thúc đẩy hỗ trợ trong sản xuất gắn với vùng nguyên liệu, chế biến và kết nối tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ gắn với chế biến sâu để nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Quan tâm tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển lĩnh vực nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

Tiếp tục đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng có liên quan đến đầu tư và sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đến đời sống và sản xuất của người dân; ưu tiên các công trình, dự án có tác động lan tỏa, tạo động lực để phát triển. Tích cực phối hợp thực hiện đạt kết quả tốt nhất trong triển khai dự án tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; nâng cấp Quốc lộ 24 nhằm tăng tính kết nối giữa Quảng Ngãi với Kon Tum và các tỉnh Tây Nguyên. Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường theo quy hoạch, trong đó tập trung đầu tư hoàn thành các tuyến giao thông đã được phê duyệt như cầu Sông Re xã Ba Vì, đường Ba Vì – Ba Tiêu – Ba Xa, cầu Hang Én, đường TT Ba Tư – Ba Dinh – Ba Tô – Ba Vì; bảo đảm tính kết nối lưu thông giữa các địa phương đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cấp trường lớp học, các cơ sở y tế. Huy động các nguồn lực trong xã hội để tu bổ, tôn tạo các công trình văn hóa, di tích lịch sử. Đầu tư cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối và phối hợp chặt chẽ đạt kết quả tốt trong việc triển khai dự án Thượng nguồn, hạ lưu sông Vệ, dự án Nâng cấp Hồ Núi Ngang. Bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án kè sông suối kết hợp chỉnh trang đô thị, bảo vệ khu dân cư, ổn định sản xuất. Đầu tư và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa - xã hội; kêu gọi phát triển cơ sở giáo dục tự thực, trung tâm ngoại ngữ chất lượng,... để đáp ứng nhu cầu đa dạng học

tập của nhân dân. Quan tâm đầu tư, nâng cấp, cải tạo y tế cơ sở, y tế dự phòng,... bảo đảm tiêu chuẩn; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các hình thức kêu gọi đầu tư phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

Xây dựng nông thôn mới theo hướng toàn diện, bền vững. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Quy hoạch, sắp xếp phân bố dân cư những nơi có điều kiện cho phù hợp với truyền thống văn hóa, tạo nét riêng nhằm khai thác phát triển du lịch. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ và ngành nghề nông thôn; tăng đầu tư ngân sách nhà nước và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với chuyển đổi số, nâng cao thứ hạng các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII), tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Bảo đảm điều hành thực hiện tốt các quy định, quản lý chặt chẽ, hiệu quả thu chi ngân sách, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả đầu tư công, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng, công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, đề xuất tinh giảm nhằm hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thu hút; sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường, các ngành, lĩnh vực mà huyện có lợi thế so sánh; chú trọng thu hút nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư các dự án quy mô, là đầu tàu dẫn dắt, liên kết phát triển tạo chuỗi giá trị trong các ngành, lĩnh vực. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong đầu tư, kinh doanh, mở rộng sản xuất và phát triển thị trường.

1.2. Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Chỉ đạo thực hiện tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ các điểm khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; rà soát các điểm mỏ, tổng hợp trình UBND tỉnh quy hoạch đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản cát, sạn sông trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên gắn với bảo vệ đa dạng sinh học, nâng cao dịch vụ hệ sinh thái. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Tập trung giải quyết tranh chấp đất đai, rà soát và xử lý việc lấn chiếm đất công trên địa bàn. Thực hiện thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất,... để phục vụ các chương trình, dự án, công trình có sử

dụng đất theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (*theo quy hoạch điều chỉnh*), từng bước hoàn thiện, số hóa hồ sơ thông tin đất đai, đảm bảo các loại đất đai được quản lý, giao, cho thuê, công nhận chủ sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức các hoạt động truyền thông có hiệu quả các ngày về môi trường trong năm. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện với môi trường; phân loại chất thải rắn tại nguồn và tham gia phong trào chống rác thải nhựa.

Chủ động phối hợp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác di dân ra khỏi vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất và vùng dự án tái định cư; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng dự án, thường xuyên nâng cấp, gia cố các công trình phòng, chống mưa bão như hồ đập, đê, kè; hạn chế tối đa ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch như du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, tâm linh, nghỉ dưỡng,... cùng với bảo tồn phát huy văn hóa đặc sắc của H'rê hát Ta lêu, Ka choi, Chiêng ba, Chiêng năm nhằm thúc đẩy liên kết, hình thành các khu, điểm du lịch những nơi có tiềm năng; Đề xuất tỉnh kêu gọi nhà đầu tư chiến lược để đầu tư tổ hợp du lịch sinh thái Thảo nguyên Bùi Hui kết nối khu du lịch tổng hợp Dung Quất - Sa Huỳnh, Khu du lịch quốc gia Mang Đen theo quy hoạch của tỉnh. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức.

Phát triển văn hóa, xã hội đi đôi với phát triển kinh tế. Xây dựng môi trường văn hóa số; nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa được tôn tạo và sửa chữa nâng cấp đáp ứng yêu cầu.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh.

Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới.

Tập trung rà soát, phát triển quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; sắp xếp, điều chỉnh quy mô hợp lý, hiệu quả, bảo đảm thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Phấn đấu củng cố bền vững kết quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập THCS và phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế; nâng cao năng lực y tế dự phòng.

Nâng cao chất lượng, đạo đức đội ngũ y, bác sĩ và chất lượng các dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của Nhân dân; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Thực hiện các chính sách xã hội, an sinh xã hội, trợ cấp xã hội; công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có cách với cách mạng.

Phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông; xây dựng hạ tầng số với công nghệ tiên tiến, hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên các lĩnh vực; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tạo động lực mới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Xã hội hoá các hoạt động văn hoá, thể thao, phát triển du lịch để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá. Thực hiện tốt công tác quản lý và phát huy giá trị các di tích, di sản văn hoá của địa phương. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin tuyên truyền. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” được nhân dân hưởng ứng sâu rộng. Hoạt động xã hội hoá thể dục thể thao ngày càng mở rộng.

3. Về công tác tổ chức nhà nước, nội chính

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND. Phối hợp thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch, chương trình của HĐND, UBND; tăng cường giám sát những vấn đề được cử tri và Nhân dân quan tâm; nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi, việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”. Thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng luật định. Chỉ đạo thực hiện tốt các mặt công tác trong lĩnh vực nội chính và hoạt động tư pháp. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp. Nâng cao trách nhiệm trong công

tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, quán triệt quan điểm chuyển đổi số là chuyển đổi tư duy, nhận thức và hành động. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và xã hội bằng các hình thức thiết thực, phù hợp. Thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, điều hành, phát hành văn bản trên môi trường mạng, tăng cường sử dụng chữ ký số và hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân; Khắc phục các điểm lờm, khuất sóng di động, sóng 4G, 5G. Hỗ trợ chuyển đổi số cho sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân, trên cơ sở xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc. Phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh ở địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đảm bảo đủ sức giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên, tuyển quân đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Đấu tranh, phòng, chống có hiệu quả các hoạt động xâm phạm đến lĩnh vực an ninh quốc gia, các hoạt động truyền đạo trái pháp luật và các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội và các loại tội phạm mới xuất hiện, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động kiểu “xã hội đen”, không để tội phạm và tệ nạn ma túy xâm nhập học đường. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thực hiện quyết liệt các giải pháp kiềm chế tai nạn giao thông và các tai nạn, tệ nạn xã hội khác. Tăng cường phối hợp nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng, trao đổi thông tin, nâng cao các biện pháp nghiệp vụ, hỗ trợ giải quyết trong công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng giáp ranh.

UBND huyện Ba Tư kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy ;
- Phòng TC-KH;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH (M. Quý).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam

